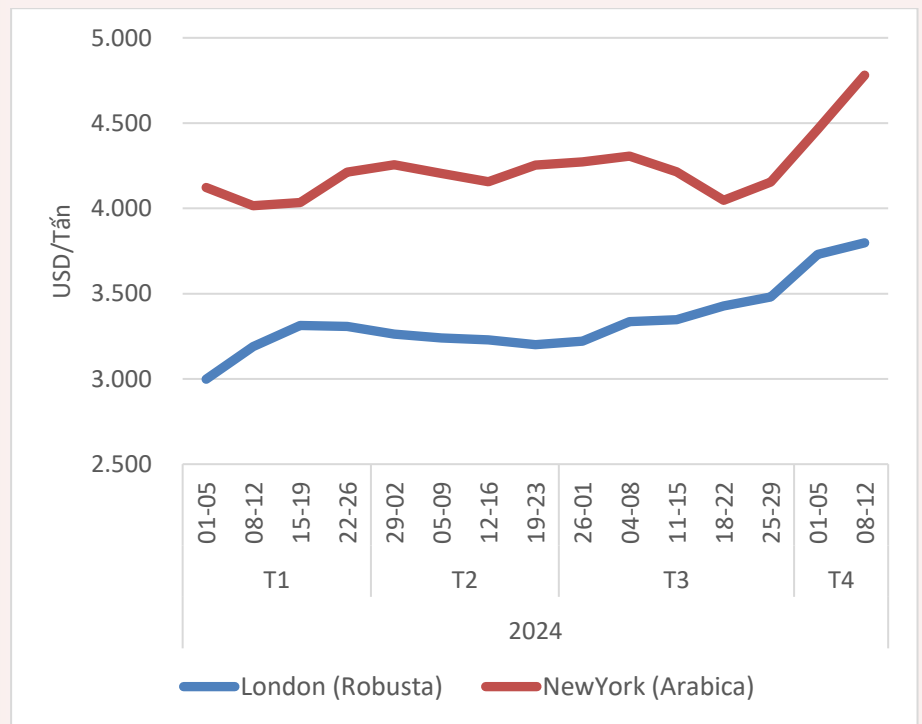




## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 7/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 3.798 USD/tấn, tăng 1,83% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 7/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 4.781 USD/tấn, tăng 7,10% so với tuần trước.
- ❖ Theo tổ chức cà phê Quốc tế ICO, khối lượng cà phê hòa tan xuất khẩu trong tháng 2/2024 đạt 0,85 triệu bao, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước
- ❖ Diện tích và sản lượng cà phê Robusta của Brazil đang có xu hướng tăng mạnh trong những năm gần đây. Theo USDA, niên vụ 2023/2024, sản lượng cà phê Robusta đạt 21,4 triệu bao tăng 26% so với niên vụ 2014/2015.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Tuần 14 (từ 08-12/04/2024), giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 07/2024 tại thị trường London đạt 3.798 USD/tấn, tăng 1,83% so với tuần trước và tăng 66,7% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.900 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.728 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 7/2024 bình quân đạt 4.781 USD/tấn, tăng 7,10% so với mức giá tuần trước, và tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.953 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.654 USD/tấn. [1]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

### Tình hình xuất khẩu cà phê hòa tan tháng 2/2024.

Theo tổ chức cà phê Quốc tế ICO, khối lượng cà phê hòa tan xuất khẩu trong tháng 2/2024 đạt 0,85 triệu bao, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước. Brazil là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất thế giới trong tháng 2/2024 đạt 0,26 triệu bao, chiếm 30,6% tổng khối lượng xuất khẩu cà phê hòa tan của thế giới. Tính chung 5 tháng niên vụ 2023/2024 (từ tháng 10/2023 đến tháng 9/2024), khối lượng xuất khẩu cà phê hòa tan đạt hơn 5 triệu bao, tăng 5% so với niên vụ 2022/2023.[2]

### Brazil

Diện tích và sản lượng cà phê Robusta của Brazil đang có xu hướng tăng mạnh trong những năm gần đây. Theo USDA, niên vụ 2023/2024, sản lượng cà phê Robusta đạt 21,4 triệu bao tăng 26% so với niên vụ 2014/2015. Bên cạnh về sản lượng, khối lượng xuất khẩu cà phê Robusta tại Brazil cũng tăng mạnh. Tính từ tháng 7/2023 đến hết tháng 2/2024, Brazil đã xuất khẩu khoảng 5 triệu bao Robusta, tăng gấp 5 lần so cùng kỳ năm trước.[3]

Do ảnh hưởng biến đổi khí hậu trong những năm gần đây, Brazil đã phát triển loại cà phê Robusta có khả năng chống chịu với thời tiết tốt hơn. Hiện nay, diện tích cà phê Robusta của Brazil chiếm 22% trong tổng diện tích cà phê của nước này, tăng 2% so với bình quân 10 năm trước đây. [3]

### Hoa Kỳ

Theo Hiệp hội cà phê Quốc gia Hoa Kỳ, thị trường tiêu dùng cà phê tại Hoa Kỳ đã hoàn toàn phục hồi. Năm 2023, người tiêu dùng Hoa Kỳ đã chi hơn 301 triệu USD mỗi ngày cho cà phê và hàng hóa liên quan. Tiêu thụ cà phê hàng ngày của người trưởng thành tại Hoa Kỳ lên mức cao nhất trong 20 năm gần đây, chiếm khoảng 67% (số người được khảo sát), tăng 5% so với năm 2020, và trung bình mỗi người sử dụng 2,7 ly cà phê mỗi ngày. [4]

Theo báo cáo này, số người thích sử dụng cà phê truyền thống chiếm 63%. Tiêu thụ cà phê ở nhà vẫn giữ ở mức cao kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát với tỷ lệ đạt 83%, tăng 4% so với năm 2020. [4]

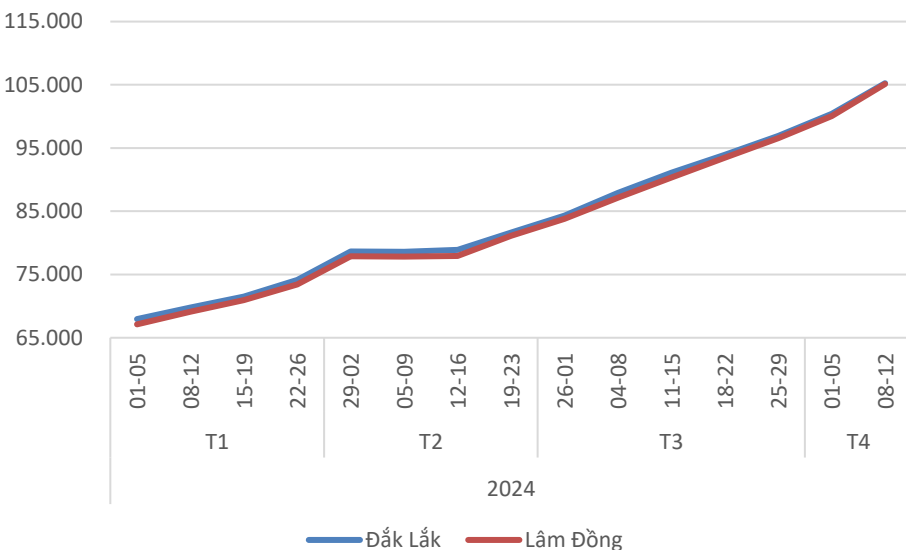
### Trung Quốc

Công ty kinh doanh cà phê xanh Sucafina (Thụy Sĩ) đã ký thỏa thuận với chính quyền thành phố Côn Sơn của Trung Quốc để mở kho ngoại quan khổng lồ tại đây. Đây là một nhà kho hiện đại có công suất hơn 10.000 tấn với nhiều thiết bị hiện đại có thể kiểm soát được nhiệt độ, độ ẩm để lưu trữ cà phê tối ưu. Khác hàng ở khu vực châu Á sẽ được hưởng nhiều lợi ích:(1) Thời gian giao nhận hàng nhanh hơn; (2) Kiểm soát được chất lượng sản phẩm.[5]

## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tăng trong tuần này. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 105.250 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 105.127 VNĐ/kg.
- ❖ Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 3 xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 188.972 tấn, trị giá 671,8 triệu USD, giảm 10,2% về lượng nhưng tăng 39,2% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.
- ❖ Giá cà phê xuất khẩu trung bình trong tháng 3/2024 đạt 3.555 USD/tấn, tăng 8% so với tháng trước và tăng 55% so với cùng kỳ năm 2023.
- ❖ 6 tháng đầu niên vụ 2023/2024 (từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2024) khối lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam đạt 958.457 tấn, giảm 0,6% so với cùng kỳ niên vụ 2022/2023.

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này tiếp tục tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 105.250 VNĐ/kg, tăng 4,82% so với tuần trước (tăng 3.843 VNĐ/kg), và tăng 108,94% so với cùng kỳ năm 2023. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 105.127 VNĐ/kg, tăng 5,08% so với tuần trước (tăng 3.460 VNĐ/kg), và tăng 110,17% so với cùng kỳ năm trước. [6]

Thông tin nguồn cũng trong nước giảm và nhu cầu cà phê thế giới tăng là nguyên nhân dẫn đến giá cà phê tại thị trường trong nước tăng mạnh. [7]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

### Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 3 xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 188.972 tấn, trị giá 671,8 triệu USD, giảm 10,2% về lượng nhưng tăng 39,2% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung Quý I/2024, xuất khẩu cà phê đạt 585.696 tấn với kim ngạch thu về hơn 1,9 tỷ USD, tăng 5,9% về lượng và tăng tới 56,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023 do giá xuất khẩu tăng cao. [8]

Quý I/2024, giá cà phê xuất khẩu bình quân đạt 3.289 USD/tấn, tăng 48% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng trong tháng 3/2024, đạt 3.555 USD/tấn, tăng 8% so với tháng trước và tăng 55% so với cùng kỳ năm 2023. [8]

EU là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam trong Quý I/2024, đạt 241.773 tấn, trị giá 778,4 triệu USD, tăng 9,5% về lượng và tăng 64,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Thị trường này chiếm đến 41,3% về lượng và 40,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam. [8]

### **Khối lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam 6 tháng đầu niên vụ 2023/2024.**

Tính chung 6 tháng đầu niên vụ 2023/2024 (từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2024) khối lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam đạt 958.457 tấn, giảm 0,6% so với cùng kỳ niên vụ 2022/2023. Như vậy, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 60% trong tổng số sản lượng dự kiến vào khoảng 1,6 – 1,7 triệu tấn của niên vụ hiện tại. Mặc dù khối lượng xuất khẩu giảm nhưng kim ngạch xuất khẩu cà phê niên vụ 2023/2024 dự kiến sẽ tăng do giá tăng. [8]

### **Gia Lai**

Sở NN-PTNT tỉnh Gia Lai vừa phối hợp với Tổ chức Sáng kiến thương mại bền vững (IDH) tổ chức “Hội thảo triển khai hành động thích ứng với quy định của châu Âu về không gây mất rừng (EUDR) cho ngành hàng cà phê tỉnh Gia Lai”. Mục đích của hội thảo là triển khai khung kế hoạch hành động thích ứng với quy định không gây mất rừng của châu Âu, hướng đến mục tiêu hỗ trợ xây dựng các vùng sản xuất không gây phá rừng, suy thoái rừng, sản xuất bền vững kết hợp với các mục tiêu bảo tồn tài nguyên đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương, xây dựng chuỗi cung ứng cà phê quy mô lớn, bền vững, không gây phá rừng và suy thoái rừng, đáp ứng với các yêu cầu của thị trường và liên minh châu Âu trong giai đoạn 2023 - 2030. Qua đó giúp các nhà cung ứng cà phê thích ứng với EUDR, tránh ảnh hưởng tới xuất khẩu ngành hàng cà phê sang thị trường EU nói riêng và thị trường toàn cầu nói chung. [9]

Cà phê là một trong những mặt hàng nông sản xuất khẩu chính của tỉnh Gia Lai. Năm 2023 ước đạt 240.000 tấn cà phê xuất khẩu, tương ứng kim ngạch xuất khẩu đạt 490 triệu USD, chiếm gần 71% tổng kim ngạch xuất khẩu của Gia Lai. Việc

triển khai EUDR sẽ có nhiều thách thức, tác động trực tiếp đến các hộ sản xuất nhỏ, người dân bản địa, cũng như các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở tỉnh Gia Lai đối với ngành hàng cà phê. Tuy nhiên, Gia Lai cũng có nhiều lợi thế với việc thích ứng với các tiêu chuẩn của EUDR. Gia Lai hiện có khoảng 37.538ha cà phê được chứng nhận các tiêu chuẩn VietGAP, 4C, Rainforest Alliance, Organic. [9]

Một số giải pháp để ngành cà phê Gia Lai nói riêng và cả nước nói chung thích ứng với quy định của châu Âu về không gây mất rừng: (1) Thiết lập ranh giới rừng, diễn biến rừng để làm căn cứ, cơ sở cho các ngành chứng minh sản phẩm đáp ứng yêu cầu không gây mất rừng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; (2) Xây dựng bản đồ và dữ liệu rừng, bản đồ vùng sản xuất theo mốc thời gian mà EUDR quy định; (3) Thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ trang trại đến các đại lý tại địa phương. [9]

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. <https://www.investing.com/>
2. [icocoffee.org](http://icocoffee.org)
3. [news.vnanet.vn](http://news.vnanet.vn)
4. [dailycoffeenews.com](http://dailycoffeenews.com)
5. [Sucafina](http://Sucafina)
6. [Công tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên](#)
7. [congthuong.vn](http://congthuong.vn)
8. [Doanh nghiệp và Kinh doanh](#)
9. [nongnghiep.vn](http://nongnghiep.vn)

## Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>103.000</b>	<b>104.000</b>	<b>104.000</b>	<b>105.000</b>	<b>107.200</b>	<b>104.640</b>	<b>4.600</b>
Di Linh	103.000	104.000	104.000	105.000	107.200	104.640	4.600
Lâm Hà	103.000	104.000	104.000	105.000	107.200	104.640	4.600
Bảo Lộc	103.000	104.000	104.000	105.000	107.200	104.640	4.600
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>103.233</b>	<b>104.367</b>	<b>104.367</b>	<b>105.733</b>	<b>107.933</b>	<b>105.127</b>	<b>4.720</b>
Cư M'gar	103.300	104.500	104.500	105.800	108.000	105.220	4.760
Ea H'leo	103.200	104.300	104.300	105.700	107.900	105.080	4.700
Buôn Hồ	103.200	104.300	104.300	105.700	107.900	105.080	4.700
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>103.450</b>	<b>104.450</b>	<b>104.450</b>	<b>105.850</b>	<b>108.050</b>	<b>105.250</b>	<b>4.700</b>
Gia Nghĩa	103.500	104.500	104.500	105.900	108.100	105.300	4.700
Đắk R'lấp	103.400	104.400	104.400	105.800	108.000	105.200	4.700
<b>GIA LAI</b>	<b>103.233</b>	<b>104.233</b>	<b>104.233</b>	<b>105.333</b>	<b>107.533</b>	<b>104.913</b>	<b>4.507</b>
Chư Prông	103.300	104.300	104.300	105.400	107.600	104.980	4.520
Pleiku	103.200	104.200	104.200	105.300	107.500	104.880	4.500
La Grai	103.200	104.200	104.200	105.300	107.500	104.880	4.500
<b>KON TUM</b>	<b>103.200</b>	<b>104.200</b>	<b>104.200</b>	<b>105.400</b>	<b>107.600</b>	<b>104.920</b>	<b>4.520</b>
Đắk Hà	103.200	104.200	104.200	105.400	107.600	104.920	4.520

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn